TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐCNHGT-DS	*Kiến An, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của Ngân hàng TMCP K và ông Phạm Văn Đ, bà Nguyễn Thị Hải N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng TMCP K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP K; địa chỉ trụ sở: Số 06 phố Q, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Lan H; nơi cư trú: Số 17/124 đường L, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện (Giấy uỷ quyền số 628-03/20204/UQ-TCB ngày 12/12/2024).

Người bị kiện: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Hải N, sinh năm 1963; cùng nơi thường trú: Số 108 đường T, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ: Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hải N còn nợ Ngân hàng TMCP K tổng số tiền tính đến hết ngày 13/02/2025 là 14.444.021.137 *(Mười bốn tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm hai mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi bảy)* đồng, trong đó: Nợ gốc: 13.371.754.203 *(Mười ba tỷ, ba trăm bảy mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm linh ba)* đồng, nợ lãi trong hạn: 983.145.576 *(Chín trăm tám mươi ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm bảy mươi sáu)* đồng, nợ lãi quá hạn: 48.993.541 *(Bốn mươi tám triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm bốn mươi mốt)* đồng, lãi phạt: 40.127.817 *(Bốn mươi triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm mười bảy)* đồng theo Hợp đồng tín dụng số HPG202182991777/HDTD ngày 24/8/2021.

1.2. Về thời hạn trả nợ:

- Ngày 28/02/2025, ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hải N sẽ trả Ngân hàng TMCP K 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng để trừ vào nợ gốc.

- Ngày 28/3/2025, ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hải N sẽ trả Ngân hàng TMCP K 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng để trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất vào ngày 28/4/2025, ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hải N có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP K toàn bộ khoản nợ trên và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 28/4/2025.

Trường hợp ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hải N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ một kỳ trả nợ nào của lộ trình trả nợ trên thì ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hải N phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP K toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày 14/02/2025, ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hải N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hảo